

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2020/HSST
Ngày: 03/01/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Ngọc Ánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Hòa

Bà Nguyễn Thị Kim Thảo

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Mai Thị Ngân - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Hằng - Kiểm sát viên và bà Lê Huyền Kim – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước.

Ngày 03 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2019/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Điều V (tên gọi khác: **Kh**), sinh năm 1988, tại: Bình Phước; Hộ khẩu thường trú: Thôn 2, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; con ông Điều U (đã chết) và bà Thị H – SN: 1955, có vợ Thị Kh - SN: 1986, có 02 người con lớn nhất SN: 2010 nhỏ nhất SN: 2012; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1. Bà Thị H, sinh năm: 1955 (có đơn xin xét xử vắng mặt)
2. Bà Thị Kh, sinh năm: 1986 (có mặt)
3. Ông Điều U, sinh năm: 1939 (có đơn xin xét xử vắng mặt)
4. Bà Thị H, sinh năm: 1989 (vắng mặt)
5. Ông Điều A, sinh năm: 1986 (vắng mặt)
6. Bà Thị L, sinh năm: 1976 (vắng mặt)

Cùng trú tại: Thôn 2, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

7. Ông Điều L, sinh năm: 1952 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 1996, Điều D mua một khẩu súng AK và 02 viên đạn của một người không rõ nhân thân lai lịch ở xã Đăk Ô, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Năm 2011, khi Điều D về điều trị bệnh tại nhà của ông Điều U (là cho của D) có mang theo 01 khẩu súng và 02 viên đạn trên về để ở dưới gầm giường nơi Điều D nằm, đến năm 2012 thì Điều D chết. Sau khi Điều D chết, trong lúc quét dọn nhà, bà Thị H (là mẹ của Điều D) phát hiện khẩu súng bên dưới giường của D nên đã gói khẩu súng trong chiếc áo mưa bằng nylon màu xanh và cất khẩu súng trong tủ lúa ở góc nhà bếp.

Năm 2012, Điều V là em trai của Điều D cùng sống chung nhà phát hiện khẩu súng trên, Vinh đem khẩu súng ra xem rồi cất lại chỗ cũ. Năm 2015, sau khi Vinh tham gia học lớp dân quân tự vệ thại thôn Bù Gia Phúc 2, xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, về nhà, Vinh lấy khẩu súng ra xem lau chùi tháo lắp và để lại chỗ cũ.

Năm 2017, gia đình Điều U chuyển nhà lên nhà mới thì Điều V đem khẩu súng trong tủ lúa góc bếp cũ lên giấu súng trong đồng gỗ mít góc bếp nhà mới. Trong quá trình cất giấu khẩu súng tại vị trí mới, Vinh từng lấy súng ra xem và tháo lắp 01 lần sau đó cất dưới gầm giường trong phòng ngủ của Điều Vinh. Ngày 13/9/2018, Điều Le đến nhà của Điều U chơi lúc đó trong nhà Điều U, Điều V và Điều An N (sinh năm 1986 là con trai của U). Trong lúc các bên đang nói chuyện về việc săn bắt thì, Điều V lấy khẩu súng ra cho Điều L xem súng còn sử dụng được hay không vì Điều L nói am hiểu về nhiều loại súng. Sau khi Điều L xem xong nói khẩu súng còn sử dụng được và trả lại cho V. Điều V đem súng cất lại vào góc nhà bếp cho đến ngày 04/4/2019, cơ quan an ninh điều tra công an tỉnh Bình Phước tiến hành khám xét, thu giữ 01 khẩu súng và 02 viên đạn.

Bản kết luận giám định số 2376/C09B ngày 24/5/2019, Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Khẩu súng và 02 viên đạn là vũ khí quân dụng.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng có ý kiến như sau:

- Bị cáo Điều V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng như cáo trạng đã công bố.

- Người làm chứng ông Điều L khai (bút lục 27, 28): Ngày 13/9/2018 ông Điều L đến nhà Điều V chơi thì Điều V mang 01 khẩu súng AK ra cho Điều L xem, Điều L không biết nguồn gốc súng ở đâu có.

- Người làm chứng ông Điều A N khai (bút lục 29, 30): Khẩu súng AK là Điều D mua của 01 người ở Đăk Ô vào khoảng năm 1995, 1996. Sau khi Điều D chết thì Điều V cất giữ và lau chùi, khẩu súng được Điều V cất ở nhà ông Điều Uất.

- Người làm chứng bà Thị H khai (bút lục 33, 34): Khẩu súng AK là của Điều D mua của người ở Đ, sau khi Điều D chết thì Điều V cất ở nhà của bà Thị H nhưng Điều V không sử dụng.

- Người làm chứng ông Điều U khai (bút lục 35, 36): Ông Uất nghe vợ là Thị H nói khẩu súng của Điều D mua của một người ở Đăk Ô về để bắn heo rừng, ông Uất không thấy D hay Vinh sử dụng khẩu súng này và không biết cất ở đâu.

- Người làm chứng bà Thị Kh khai: Năm 2017 khi bà Kh dọn nhà thấy cái bao và chỉ cho Điều V xem, Điều V nói có khẩu súng của Điều D để lại, bà Kh không biết cất khẩu súng là vi phạm pháp luật nên không nói chồng đi giao nộp.

- Người làm chứng bà Thị H khai (bút lục 39, 40): Bà H có biết trong nhà ông Uất có một khẩu súng nhưng không biết ai là người cất giữ hay sử dụng, bà H không biết cất giấu súng là vi phạm pháp luật.

- Người làm chứng bà Thị L khai (bút lục 138, 139): Bà L là vợ của Điều D, Điều D chết năm 2011, khi Điều D còn sống bà L không thấy D có khẩu súng nào và không thấy cất ở đâu.

Bản cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 14/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố bị cáo Điều V về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và xử phạt mức án từ 15 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 đến 36 tháng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự : Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên giao vật chứng là 01 khẩu súng AK có gắn hộp tiếp đạn, bên trong có 02 (hai) viên đạn cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bình Phước quản lý theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Hiện nay bị cáo là người lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, hiện nay các con còn nhỏ nên bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo cơ bản phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ về thời gian, địa điểm phạm tội và vật chứng vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Điều V đã thực hiện hành tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng là 01 khẩu súng AK và 02 viên đạn từ năm 2012, hành vi của bị cáo xâm phạm quy định về quyền quản lý độc quyền vũ khí quân dụng của Nhà nước.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội , xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với vũ khí quân dụng, mặt khác còn ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng là vi phạm pháp luật, có thể gây nguy hiểm cho sức khỏe, tính mạng của người khác nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi bị cáo gây ra, nhằm giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như : Thành khẩn khai báo , ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu; bị cáo là người dân tộc thiểu số nên việc nhận thức pháp luật còn hạn chế; có hoàn cảnh gia đình khó khăn; các con hiện nay đang con nhỏ, bị cáo là trụ cột chính trong gia đình; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được xem xét khi lượng hình quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

[6] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng là phù hợp nên được chấp nhận.

[7] Về vật chứng:

Đối với 01 khẩu súng dạng súng AK có số súng trên thân “...A3853” có gắn hộp tiếp đạn, bên trong có 02 viên đạn là vật bị Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bình Phước quản lý theo quy định của pháp luật.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Điều V (tên gọi khác: Kh) phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm 2, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Điều V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 (ba) năm, kể từ ngày tuyên án (ngày 03/01/2020).

Giao bị cáo Điều V về Ủy ban nhân dân xã P , huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước quản lý và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến nơi cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật thi hành án hình sự và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bình Phước quản lý theo quy định của pháp luật đối với 01 khẩu súng dạng súng AK có số súng trên thân "...A3853", có gắn hộp tiếp đạn, bên trong có 02 viên đạn.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Điều V phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng).

4. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án (03/01/2020).

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- CA huyện Bù Gia Mập;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thị Ngọc Ánh

